TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **36**/2019/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1980

- **Anh Huỳnh Văn R,** sinh năm 1982

Cùng trú tại: Số 89B/5, ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Văn R thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Văn R thỏa thuận giao 03 con chung là Huỳnh Gia B, sinh ngày 20/06/2008; Huỳnh Ngọc Gia Hân, sinh ngày 11/01/2011 và Huỳnh Bảo N, sinh ngày 25/6/2013 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 500.000 đồng/tháng/01con kể từ ngày 27/02/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Huỳnh Văn R được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị T và anh R trình bày không có.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Văn R tự nguyện nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm chị T, R đã nộp theo biên lai thu số 001321, ngày 19/02/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Văn R thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 20/06/2008; Huỳnh Ngọc Gia Hân, sinh ngày 11/01/2011 và Huỳnh Bảo Nam, sinh ngày 25/6/2013 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 500.000 đồng/tháng/01con kể từ ngày 27/02/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Huỳnh Văn R được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Văn R tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm chị T, R đã nộp theo biên lai thu số 001321, ngày 19/02/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 01/BS, quyển số 01/2005, ngày 04/01/2005);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hải